

Bản án số: 23/2023/HS - ST
Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG - TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy

Bà Kiều Thị Hồng Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn K - Sinh ngày 05 tháng 10 năm 2004; Tại: huyện C, tỉnh H;

Nơi cư trú: xóm L, xã T, huyện C, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Mường;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Con ông: Bùi Văn B Sinh năm: 1977

Con bà: Đinh Thị H; Sinh năm 1985

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2023 đến nay; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K là đối tượng nghiện chất ma túy, Bùi Văn K là đối tượng nghiện chất ma túy, Vào khoảng 13 giờ ngày 01/5/2023, do thèm chất ma túy nên K đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 6 với mục đích bắt xe buýt ra hướng TP. Hòa Bình mua ma túy về sử dụng. Khi đến xóm Đỉnh Cun, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, K xuống xe để tìm người đàn ông tên Hùng mà K đã từng mua ma túy. Đợi được một lúc thì Hùng đi từ trong vườn ra và K bảo “anh ơi để cho em 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) hàng (ý là ma túy)” rồi đưa tiền cho Hùng, Hùng đưa lại cho K một gói giấy nilon màu trắng bên trong có ma túy. Sau khi mua được ma túy, K cầm ở lòng bàn tay phải rồi ra đứng đợi xe buýt để về nhà thì bị Tổ công tác Công an

huyện Cao Phong yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay phải của K có 01 gói giấy nilon màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng và 01 viên nén màu hồng, K khai nhận đó là ma túy. Sau đó tổ công tác đã đưa Bùi Văn K cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã Thu Phong lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KL- KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

“Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “ 01 (một) gói giấy nilon màu trắng bên trong chứa 01 cục chất bột dạng cục màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Văn K, SN 2004, trú tại: xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, Hoà Bình ngày 01/5/2023 tại xóm Đĩnh Cùn, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình” gửi giám định có khối lượng **0,03g** (*Không thấy không ba gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Viên nén màu hồng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “01 (một) gói giấy nilon màu trắng bên trong chứa 01 cục chất bột dạng cục màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Văn K, SN 2004, trú tại: xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, Hoà Bình ngày 01/5/2023 tại xóm Đĩnh Cùn, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình” gửi giám định có khối lượng **0,10g** (*Không thấy một gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

Heroin(Heroine) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 mẫu ma túy (G1: 0,02g) loại Heroine (Heroin) và 01 mẫu ma túy (G2: 0,07g) loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định”

Bản cáo trạng số: 16/CT -VKSCP ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K mức án tù 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu ma túy (G1: 0,02g), loại Heroin (Heroine) và 01 mẫu ma túy (G2: 0,07g) loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện VKS, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS huyện Cao Phong không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 01/5/2023 bị cáo Bùi Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,13 gam ma túy trong đó 0,03g ma túy, loại Heroin (Heroine) và 0,10g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã

hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Nên cần xử cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn và không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của Bùi Văn K là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông tên Hùng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Phong đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Văn K **13** (*Mười ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu ma túy (G1: 0,02g), loại Heroin (Heroine) và 01 mẫu ma túy (G2: 0,07g) loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB-GNVC ngày 26/7/2023 giữa Công an huyện Cao Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong).

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà